

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số chỉ tiêu, nhiệm vụ Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2012 của HĐND tỉnh Quảng Trị

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Giải thích một số điều của Luật Quy hoạch 2017;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04 tháng 1 năm 2022 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 17/8/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 của tỉnh Quảng Trị;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Điều 1 của Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch, kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 của tỉnh Quảng Trị

1. Sửa đổi chỉ tiêu tỷ lệ độ che phủ rừng tại điểm a khoản 1 Điều 1

Tỷ lệ độ che phủ rừng: “*giữ ổn định 50%*” sửa đổi thành “*giữ ổn định ở mức xấp xỉ 49%*”

2. Sửa đổi một số chỉ tiêu, nhiệm vụ tại khoản 2, Điều 1

- Chỉ tiêu diện tích rừng và đất lâm nghiệp theo quy hoạch ba loại rừng: “*Quản lý, bảo vệ và phát triển, sử dụng ổn định 294.770 ha rừng và đất lâm nghiệp, trong đó có 229.844 ha rừng*” sửa đổi thành “*Quản lý, bảo vệ và phát triển, sử dụng ổn định 277.948 ha rừng và đất lâm nghiệp, gồm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất, trong đó có 245.817 ha rừng*”.

- Chỉ tiêu diện tích khoán bảo vệ rừng: “*Bình quân mỗi năm khoán bảo vệ 21.100 lượt/ha/năm*” sửa đổi thành “*Bình quân mỗi năm khoán bảo vệ 80.000 lượt/ha/năm*”.

- Chỉ tiêu trồng mới rừng đặc dụng, phòng hộ: “*Trồng mới rừng đặc dụng, phòng hộ: Bình quân mỗi năm trồng 910 ha*” sửa đổi thành “*Trồng mới rừng đặc dụng, phòng hộ: Bình quân mỗi năm trồng 500 ha*”.

- Chỉ tiêu trồng rừng sản xuất: “*Bình quân mỗi năm trồng 5.520 ha*” sửa đổi thành “*Bình quân mỗi năm trồng 7.000 – 8.000 ha*”.

- Chỉ tiêu khai thác gỗ rừng trồng: “*Bình quân mỗi năm khai thác 470.000 – 500.000 m³*” sửa đổi thành “*Bình quân mỗi năm khai thác 900.000 – 1.100.000 m³*”.

- Chỉ tiêu diện tích được cấp chứng chỉ rừng bền vững: Diện tích được cấp chứng chỉ rừng bền vững: “*Khoảng 42.000 ha*” sửa đổi thành “*Khoảng 22.000 ha*”.

3. Bổ sung một số chỉ tiêu, nhiệm vụ tại khoản 2, Điều 1

- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác để thực hiện các Dự án/Công trình tích hợp vào điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng: 2.806,37 ha (quy hoạch rừng đặc dụng 22,43 ha, quy hoạch rừng phòng hộ 924,41 ha, quy hoạch rừng sản xuất 1.859,53 ha), bao gồm rừng tự nhiên 0 ha, rừng trồng 1.105,85 ha (quy hoạch rừng đặc dụng 2,90 ha, quy hoạch rừng phòng hộ 404,80 ha, quy hoạch rừng sản xuất 698,15 ha), đất trống quy hoạch lâm nghiệp 1.700,52 ha (quy hoạch rừng đặc dụng 19,53 ha, quy hoạch rừng phòng hộ 519,61 ha, quy hoạch rừng sản xuất 1.161,38 ha).

(Có danh sách các dự án/ công trình kèm theo).

- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp dự kiến chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác để thực hiện các Dự án/Công trình tích hợp vào điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng: 2.910,57 ha (đang quy hoạch rừng đặc dụng 0 ha, đang quy hoạch rừng phòng hộ 736,78 ha, đang quy hoạch rừng sản xuất 2.173,79 ha), bao gồm rừng tự nhiên 19,70 ha (đang quy hoạch rừng đặc dụng 0 ha, đang quy hoạch rừng phòng hộ 16,56 ha, đang quy hoạch rừng sản xuất 3,14 ha), rừng trồng 2183,56 ha (đang quy hoạch rừng đặc dụng 0 ha, đang quy hoạch rừng phòng hộ 579,53 ha, đang quy hoạch rừng sản xuất 1604,03 ha), đất trống quy hoạch lâm nghiệp 707,31 ha (đang quy hoạch rừng đặc dụng 0 ha, đang quy hoạch rừng phòng hộ 140,69 ha, đang quy hoạch rừng sản xuất 566,62 ha).

(Có danh sách các dự án/ công trình kèm theo).

Điều 2: Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

- Các nội dung không sửa đổi, điều chỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngàytháng năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2023./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TVTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP TU, VP Đoàn ĐBQH&HĐND, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang